

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1986, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Nguyễn Văn G và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 21/3/2024, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/3/2024, Phạm Thị T đang bán hàng rau, củ quả tại khu vực ngã tư, phía trước cửa hàng điện thoại di động “phụ kiện Mão”, của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, đội 12, xã Đ, huyện T, tỉnh Vinh Phúc thì lần lượt có hai thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984, thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc và Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc đến đặt vấn đề mua số lô, số đề của T, như sau:

- Nguyễn Văn T3 mua 02 số lô: 83 x 50 điểm; 38 x 50 điểm, mỗi điểm lô 22.000đ, tổng 100 điểm lô = 2.200.000đ và 02 số đề: 83 x 50K (tức 50.000đ); 38 x 50 K (tức 50.000đ). Tổng cộng số tiền T3 mua số lô, đề của T là 2.300.000đ. Sau đó thu lấy 01 mảnh giấy có dòng kẻ ghi các số lô, đề T3 mua rồi đưa cho T3 giữ làm cơ sở đối chiếu thắng, thua. T3 đã thanh toán đủ tiền cho T.

- Nguyễn Văn T4 mua 01 số lô: 04 x 150 điểm x 22.000đ/điểm = 3.300.000đ; và 01 số đề: 04 x 100K (tức 100.000đ). Tổng cộng số tiền Tường mua số lô, đề của T là 3.400.000đ. Sau đó thu lấy 01 mảnh giấy có dòng kẻ ghi các số lô, đề Tường mua rồi đưa cho T4 giữ làm cơ sở đối chiếu thắng, thua. Tường đã thanh toán đủ tiền cho T.

Ngay sau đó, T bị công an kiểm tra, bắt quả tang, tang vật cơ quan Công an đã thu giữ:

- Thu giữ số tiền 5.700.000đ trên người T.

- 01 mảnh giấy (Cấp lô đề) trên tay Tường, trên giấy có ghi số lô, đề Tường mua của T.

- 01 mảnh giấy (Cấp lô đề) trên tay T3, trên giấy có ghi số lô, đề T3 mua của T.

- 01 chiếc bút bi màu xanh, trên vỏ ghi chữ M1 tại vị trí T ngồi bán hàng.

Về cách thức chơi bạc bằng hình thức lô, đề là: Đánh lô mỗi điểm mua bán là 22.000đ/01 điểm. Trúng lô là số mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số Miền Bắc cùng ngày, nếu trúng thì trả 80.000đ/01 điểm trúng, không trúng là trượt mất số tiền đánh. Đánh đề là so với 02 số cuối của giải đặc biệt của giải xổ số Miền Bắc cùng ngày, nếu trúng thì T phải trả gấp 70 lần số tiền người mua đã bỏ ra mua, nếu không trúng thì T được số tiền người mua đã bỏ ra mua.

Khi bắt T về hành vi đánh bạc, chưa có kết quả mở thưởng kết quả xổ số, vì vậy số tiền đánh bạc được xác định là 5.700.000đ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 62/VKS-P2 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Phạm Thị T về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 5.700.000đ là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi là công cụ ghi đề không còn giá trị sử dụng; đối với 02 mảnh giấy (cáp đề) lưu cùng hồ sơ vụ án.

Bị cáo T là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh V; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với tài liệu, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/3/2024, tại khu vực ngã tư, phía trước cửa hàng điện thoại di động “phụ kiện Mão”, ở đội A, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Thị T bán số lô, số đề cho hai thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T4 với tổng số tiền đánh bạc là 5.700.000đ.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Phạm Thị T như trên đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn vừa thoát nghèo nhưng cũng tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương như ủng hộ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống covid; trong vụ án số tiền bị cáo đánh bạc không nhiều nên được áp dụng theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với hai thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984, thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, số tiền đánh bạc của các đối tượng này chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai, cho các đối tượng về và hẹn đến làm việc nhưng các đối tượng không có mặt. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có đối tượng nào có nhân thân, lý lịch như hai đối tượng khai báo nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng, đồ vật có liên quan:

Đối với số tiền 5.700.000đ, là tiền sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi là công cụ đánh bạc, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh giấy (cáp đề) được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ vừa thoát nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000đ là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

(Vật chứng, tài sản có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh